

Bản án số: 543/2026/HNGĐ-ST.

Ngày: 23/4/2026.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh Hương

Bà Lê Thị Thuyền

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2026/HNGĐST ngày 13/01/2026 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2025/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thân Thị M, sinh năm 1996.

ĐKKHKT: Tổ dân phố TP, phường N, tỉnh BN.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Đỗ Huy T, sinh năm 1988.

ĐKKHKT: Tổ dân phố L, phường ĐM, tỉnh BN.

Hiện trú tại: Số 7 ngõ 75 XD, phường XD, Thành phố HN. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thân Thị M trình bày:**

Về tình cảm: Tôi và anh Đỗ Huy T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2018 tại UBND xã TM, thành phố BG, tỉnh BG. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể giải quyết được. Vợ chồng tôi ly thân từ tháng 7/2024 đến tháng 3/2025 thì vợ chồng quay lại cùng chung sống mục đích để hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên đến tháng 5/2025, vợ chồng lại mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Từ đó đến nay, chúng tôi không còn nói chuyện hằng ngày với nhau. Hiện tại, tôi đã chuyển ra ở riêng, không còn sống cùng anh T. Nay tôi thấy vợ chồng không còn tình cảm, khiến tôi không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân vợ chồng được nữa. Tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với anh Đỗ Huy T.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Đỗ M Tú V (nữ), sinh ngày 12/11/2019. Hiện nay, cháu V đang ở với tôi. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đỗ M Tú V. Vì từ khi cháu V sinh ra đến nay, tôi là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy dỗ. Cháu V là nữ, nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Hiện nay tôi đang công tác tại Viện Y, tổng thu nhập trung bình khoảng 20.000.000 đồng/tháng. Tôi có chỗ ở ổn định, hiện tôi đang thuê nhà tại số 23B ngõ 565 LLQ, phường TH, HN. Mặt khác, anh T làm nghề xây dựng nên không có nhiều thời gian chăm sóc con. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án cho tôi được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ M Tú V.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tổng chi phí tiền học, ăn uống và các chi phí khác cho cháu V trung bình khoảng 16.000.000 đồng/tháng. Vì vậy, tôi đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con là 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Huy T trình bày:***

Về tình cảm : Tôi và chị M tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2018 tại UBND xã TM, thành phố BG, tỉnh BG. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng tôi cho rằng không nghiêm trọng chưa tới mức phải ly hôn. Tuy nhiên, chị M vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, tôi đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Đỗ M Tú V (nữ), sinh ngày 12/11/2019. Hiện nay, cháu V đang ở với mẹ. Ly hôn, tôi đề nghị Tòa án giao cháu V cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng vì tôi có chỗ ở ổn định (hiện nay tôi đang thuê nhà tại Số 7 ngõ 75 XD, phường XD, Thành phố HN), thu nhập trung bình khoảng 30.000.000 đồng/ tháng. Tôi sẽ đưa cháu về quê nội ở thành phố Bắc Giang sinh sống để đảm bảo cho cuộc sống của cháu tốt hơn. Tôi không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Thân Thị M và anh Đỗ Huy T giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử, Thẩm phán và hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục, thời hạn mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thân Thị M.

Về con chung: Chị Thân Thị M và anh Đỗ Huy T có một con chung là cháu Đỗ M Tú V (nữ), sinh ngày 12/11/2019. Xét thấy cháu V là nữ hiện còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị M có chỗ ở và thu nhập ổn định nên đề nghị Toà án giao cháu V cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh T và chị M đều không đề nghị Toà án giải quyết nên đề nghị không giải quyết.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đỗ Huy T hiện đang sinh sống tại Số 7 ngõ 75 XD, phường XD, Thành phố HN. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 Hà Nội theo điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện, nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị M và anh Đỗ Huy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện năm 2018 tại UBND xã TM, thành phố BG, tỉnh BG. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị M và anh T thừa nhận tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt. Anh chị đều thống nhất ly hôn. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị M xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Thân Thị M và anh Đỗ Huy T có một con chung là cháu Đỗ M Tú V (nữ), sinh ngày 12/11/2019. Quá trình giải quyết, anh T và chị M đều có nguyện vọng được nuôi con. Nhận thấy: cháu V là con gái mới 07 tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Từ khi sinh ra đến nay, cháu V ở cùng chị M và chị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy cháu. Chị M có chỗ ở và thu nhập ổn định. Vì vậy, ly hôn cần giao cháu V cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết và tại phiên toà, chị M yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là 8.000.000 đồng/tháng. Anh T đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Nhận thấy: cháu V đang học lớp 1, nhu cầu chi phí sinh hoạt, học tập không lớn nên yêu cầu cấp dưỡng của chị M đối với anh T là 8.000.000 đồng là cao so với mặt bằng chung hiện nay. Tại phiên toà, anh T trình bày chi phí hàng tháng nuôi cháu V trung bình khoảng 12.000.000 đồng/tháng. Do vậy, cần buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000 đồng là phù hợp.

Về tài sản chung, vay nợ: Anh Tuấn và chị M không yêu cầu nên Toà không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Thân Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 147; 203; 227; 235; 244; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thân Thị M đối với anh Đỗ Huy T. Chị Thân Thị M được ly hôn với anh Đỗ Huy T.

2. **Về con chung:** Chị Thân Thị M và anh Đỗ Huy T có một con chung là cháu Đỗ M Tú V (nữ), sinh ngày 12/11/2019. Giao cho chị Thân Thị M trực tiếp nuôi con chung là cháu Đỗ M Tú V. Anh Đỗ Huy T phải cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng)/tháng kể từ tháng 5/2026 đến khi cháu Đỗ M Tú V đủ 18 tuổi.

Anh Đỗ Huy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản (động sản, bất động sản): Chị Thân Thị M, anh Đỗ Huy T không yêu cầu nên tòa không giải quyết.

4. Về nợ: Chị Thân Thị M, anh Đỗ Huy T không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

5. Về án phí: Chị Thân Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000657 ngày 10/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, Chị Thân Thị M, anh Đỗ Huy T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND quận Cầu Giấy.
- Dương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tuấn